

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HS-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung và ông Bùi ThA Bình

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng, cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng, kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2017/QĐXX ngày 30 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn Vinh Quang, xã TT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; bố đẻ: Nguyễn Văn D; mẹ đẻ: Phùng Thị Ch; vợ: Đặng Thị N; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 01/9/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Cao Tuấn A, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn ĐT5, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; bố đẻ: Cao Quang Đ (đã chết); mẹ đẻ: Lê Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 01/9/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn DL, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; bố đẻ: Nguyễn Văn Cn (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 01/9/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn VQ, xã TT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2, Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972; trú tại: Khu hành chính 10, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, Nguyễn Văn D đến doanh nghiệp KL ở đường CVA, phường LB, thành phố V để đi phân phối tiếp thị hàng hóa cho doanh nghiệp. Do trời mưa, không đi làm tiếp thị được nên D đến quán nước chè của chị Nguyễn Thị L ở đường ĐC khu hành chính 10, phường LB, thành phố V uống nước. Đến nơi, D thấy Nguyễn Văn C và Cao Tuấn A cũng là nhân viên tiếp thị đang ngồi uống nước tại bàn bên ngoài quán của chị L trên vỉa hè. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D rủ C và Tuấn A “làm tỷ hội sâm đi”, ý của D là rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức chơi sâm sát phạt nhau bằng tiền, C và Tuấn A đều hiểu ý của D và đồng ý. D gọi chị L hỏi mua 01 bộ bài tulokhor nhưng không thấy ai mang ra nên Tuấn A đi vào bên trong quán thì được chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000 ở xã LC, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (là người giúp việc bán nước cho chị L) đưa cho 01 bộ bài tulokhor. A cầm bộ bài mang ra bàn nơi 03 người đang ngồi uống nước đưa cho D. Cả ba thống nhất đánh bạc chơi sâm, được thua bằng tiền, mức sát phạt là 10.000 đồng/1lá bài. Hình thức chơi sâm là dùng bộ bài tulokhor 52 quân chia cho mỗi người 10 quân. Ván bài đầu tiên do D chia bài. Người đánh quân bài đầu tiên sau đó đến người ngồi sau theo ngược chiều kim đồng hồ đánh quân bài cao hơn (không phân biệt đồng hoa đồng chất) “chèn” lên. Ai không đánh được quân bài nào thì bị “treo”, ai đánh 01 lượt hết bài mà không ai chặn được thì được hô “sâm”. Người về nhất là người đánh hết bài trên tay đầu tiên hoặc “sâm”, mức độ được thua là 10.000 đồng trên 01 quân bài còn lại trên tay mỗi người, ai bị “treo” thì mất 150.000 đồng, ai “sâm” thì được 200.000 đồng của mỗi người còn lại, trường hợp có người hô “sâm” nhưng lại bị người khác chặn được thì người đó được “bắt sâm”, ai “bắt sâm” thì được 600.000 đồng. Quá trình chơi bạc, D, C và Tuấn A sử dụng 01 quyển sổ đóng bằng giấy A4, bìa màu xanh của Tuấn A ghi tỷ số thắng thua của mỗi ván bài/người, sau đó đối trừ đủ 10 điểm thắng thua (tương đương với 100.000đ) thì thanh toán cho nhau. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 15 giờ 05 phút cùng ngày, thì bị Công an phường LB bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên bàn bạc số tiền là 3.220.000 đồng và 52 quân bài tulokhor; 01 quyển sổ được đóng bằng giấy A4, bìa màu xanh, ghi dòng chữ “sổ theo dõi XNT Shop nhãn hàng Celia”; 01 bàn và 03 ghế nhựa, màu xanh. Thu

giữ tại túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Văn C số tiền 2.080.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, màu đen, đã qua sử dụng. Thu giữ tại túi quần trước bên trái của Cao Tuấn A số tiền 1.000.000 đồng, tại túi quần sau bên phải 01 ví giả da màu đen bên trong có 90.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đen, đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu đen, BKS 88B1 – 201.40; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xA, BKS 88F1 – 359.89 và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 88K1 – 186.06.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Trước khi đánh bạc D có số tiền 1.570.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt thu tại vị trí ngồi của D số tiền 1.120.000 đồng, D thua bạc số tiền 450.000 đồng. Cao Tuấn A khai nhận trước khi đánh bạc có 2.570.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại vị trí ngồi của Tuấn A số tiền 900.000 đồng và thu trong người số tiền 1.090.000 đồng, Tuấn A thua bạc 580.000 đồng. Nguyễn Văn C khai nhận trước khi đánh bạc có 2.250.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thu tại vị trí ngồi của C số tiền 1.200.000 đồng, thu trong người số tiền 2.080.000đ, C thắng bạc số tiền 1.030.000 đồng. Tổng cộng số tiền Cơ quan CSĐT thu giữ là 6.390.000đ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 120/KSĐT – TA/2017 ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt;

Anh D1 xác nhận chiếc xe máy mà D mượn đi bị tạm giữ ngày 24/8/2017 là của anh, anh cho D mượn đi làm. Ngày 28/9/2017, Công an thành phố V đã trả lại cho anh, anh đã nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Chị L vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra chị khai không biết các đối tượng đánh bạc tại quán nước của mình và không thu bất cứ khoản tiền gì; chị đề nghị Tòa án xem xét trả lại 01 bàn, 03 ghế nhựa đã bị tạm giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay đã phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo D, Tuấn A từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng đều cho hưởng án treo; bị cáo C từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách đối với các bị cáo tính từ ngày

tuyên án và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ ba triệu đồng đến năm triệu đồng để sung quỹ Nhà nước; đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, tại quán nước ở số 03, đường ĐC khu hành chính 10, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn D rủ và cùng Cao Tuấn A và Nguyễn Văn C đánh bạc bằng hình thức đánh “sâm”, được thua bằng tiền, mức độ sát phạt từ 10.000đ đến 600.000đ/ván. D, Tuấn A và C đánh bạc đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an phường LB phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên bàn bạc và trên người các đối tượng đánh bạc số tiền 6.390.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi trực tiếp tham gia sát phạt được thua bằng tiền như trên của các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm."

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc vừa làm mất thời gian, kinh tế bị ảnh hưởng và là nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn, hành vi vi phạm pháp luật, hay tội phạm khác.

Xét tính chất, mức độ, nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo D là người có vai trò chính, là người rủ rê các đối tượng đánh bạc; các bị cáo A, C tham gia đánh bạc tích cực từ đầu cho

đến khi bị bắt. Bị cáo Tuấn A có nhân thân xấu: Tại bản án số 43/HSPT ngày 27/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Cao Tuấn A 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 30/8/2011, được đặc xá. Ngày 02/8/2011, thi hành xong tiền án phí và bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đó là: Trước khi phạm tội các bị cáo D, C chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Tuấn A đã bị xét xử về lỗi vô ý nhưng đã được xóa án tích, được coi là không có án tích, do vậy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; đều có việc làm và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên có thể xử phạt tù nhưng đều cho hưởng án treo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị như vậy cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với chị Nguyễn Thị L là chủ quán nước và chị Nguyễn Thị Thu H là người giúp việc bán nước ở số 03, đường ĐC, khu hành chính 10, phường LB, thành phố V, quá trình điều tra xác định: Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2017, các đối tượng D, Tuấn A và C đến quán uống nước chè như các khách hàng khác, chị L và H mang nước cho mọi người uống. Khi các đối tượng đánh bạc thì vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc khuất nơi chị L và chị H bán hàng nên chị L và chị H không biết; chị L, chị H không thu bất cứ khoản tiền nào của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT C an thành phố V không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bộ bài tulokho 52 quân là tang vật vụ án, quá trình điều tra xác định: D gọi mua bộ bài ở quán nước của chị L, do đông khách nên Tuấn A vào bên trong quán nước và được chị H là người giúp việc đưa cho 01 bộ bài, sau đó Tuấn A đem ra cho D chia bài, các đối tượng đã sử dụng bộ bài trên làm C cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với quyển sổ được đóng bằng giấy A4, bìa màu xanh, ghi dòng chữ “sổ theo dõi XNT Shop nhãn hàng Celia”: Quyển sổ này là của Cao Tuấn A sử dụng để ghi chép nhập hàng, xuất hàng sản phẩm sữa Celia. Ngày 24/8/2017, các đối tượng đã sử dụng quyển sổ trên để ghi chép việc thắng thua của từng người khi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền để thanh toán, là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy BKS 88F1 – 359.89; 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đen là của Cao Tuấn A, Tuấn A sử dụng

các tài sản trên vào mục đích cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần trả lại cho Tuấn A nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với xe máy BKS 88B1 – 201.40, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của A Nguyễn Văn D1, sinh năm 1993 ở thôn VQ, xã TT, thành phố V (em trai của D), cho D mượn để làm phương tiện đi làm. Do vậy, ngày 28/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh D1. Anh D1 nhận lại lái sản và không có ý kiến gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe máy BKS 88K1 – 186.06; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, màu đen là của Nguyễn Văn C. Xe máy C mua để làm phương tiện đi lại phục vụ công việc tiếp thị; 02 chiếc điện thoại C sử dụng liên hệ với người thân, công việc, không sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần trả lại cho Tuấn A nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 thu giữ của Nguyễn Văn D là của D mua để sử dụng mục đích liên lạc với người thân, công việc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần trả lại cho D nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 bàn, 03 ghế nhựa các đối tượng sử dụng ngồi đánh bạc là của chị Nguyễn Thị L chủ quán nước số 3, đường ĐC, khu hành chính 10, phường LB, thành phố V. Chị L sử dụng để bán nước cho khách hàng, không biết các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do vậy cần trả lại cho chị L.

Số tiền 6.390.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Để tăng tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ 03 triệu đến 05 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điều 20, Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Cao Tuấn A 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự).

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C.

Phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn D 5.000.000đ (Năm triệu đồng); các bị cáo Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.390.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tulokho 52 quân, 01 quyển sổ đóng bằng giấy A4, bìa màu xanh là C cụ thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại 01 xe máy BKS 88K1 – 186.06, 01 điện thoại di động Iphone 5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 cho Nguyễn Văn C; trả lại 01 xe máy BKS 88F1 – 359.89, 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đen cho Cao Tuấn A và trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 cho Nguyễn Văn D là những tài sản các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng đều tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại 01 bàn và 03 ghế nhựa màu xanh cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

(Các vật chứng, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án thành phố V)

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn D, Cao Tuấn A, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố V;
- C an thành phố V;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố V;
- Các bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Vũ Văn Mạnh